

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 05/04/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		05/04		06/04				07/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-156	65	221	-49	-155	8	191	14	-145
	Cửa Ông	-150	45	194	-27	-150	6	176	15	-131
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-132	87	175	-33	-145	9	166	9	-118
	Bạch Long Vĩ	-138	84	161	-56	-138	26	158	-9	-121
Thái Bình	Thái Thụy	-127	87	166	-30	-138	8	160	7	-109
Nam Định	Hải Hậu	-113	53	144	-15	-126	8	147	6	-94
Ninh Bình	Kim Sơn	-85	37	133	-10	-120	7	144	6	-86
Thanh Hóa	Quảng Xương	-104	41	128	-6	-115	4	137	9	-81
Nghệ An	Diễn Châu	-147	70	118	1	-105	5	119	17	-71
	Hòn Ngư	-146	64	113	0	-105	7	115	17	-70
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-130	53	97	10	-103	10	99	27	-67
Quảng Bình	Quảng Trạch	-77	47	61	29	-85	14	62	34	-55
	Quảng Ninh	-50	42	37	31	-64	18	39	31	-38
Quảng Trị	Gio Linh	-39	34	12	26	-40	21	17	25	-22
	Cồn Cỏ	-37	41	12	20	-41	27	18	20	-25
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-21	26	-11	22	-14	24	-4	18	-4
	Phú Lộc	6	23	-29	19	8	26	-22	14	11
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	36	17	-43	17	22	29	-36	9	20
	Hoàng Sa	57	21	-62	-9	38	37	-55	-17	24
Quảng Nam	Tam Kỳ	52	19	-56	11	36	31	-51	2	31
	Cù Lao Chàm	44	18	-52	12	31	30	-46	3	28
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	57	21	-66	5	42	37	-57	-4	32
	Lý Sơn	57	19	-64	3	41	35	-56	-6	31
Bình Định	Phú Mỹ	59	23	-67	0	42	41	-57	-8	28
	Quy Nhơn	58	24	-67	-2	42	40	-58	-11	28
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	68	31	-64	2	46	45	-54	-9	30
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	66	31	-66	-1	48	45	-56	-12	33
	Trường Sa	66	31	-73	-10	50	43	-57	-25	38
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	62	33	-75	-1	45	45	-60	-15	35
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	71	62	-90	0	70	48	-50	-38	78
	Phú Quý	67	35	-78	-6	53	43	-59	-24	46
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	111	69	-65	-68	132	21	7	-121	143
	Côn Đảo	80	95	-69	-75	109	56	-9	-114	110
TPHCM	Cần Giờ	109	76	-63	-69	133	22	15	-123	148
Tiền Giang	Gò Công Tây	109	84	-62	-65	134	26	18	-122	150
Bến Tre	Ba Tri	105	97	-59	-61	136	37	23	-121	149
Trà Vinh	Duyên Hải	106	97	-64	-75	136	40	14	-130	145
Sóc Trăng	Tân Phú	92	106	-49	-86	131	52	15	-129	133
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	90	105	-28	-105	115	68	19	-124	100
Cà Mau	Năm Căn	71	106	-12	-102	79	82	15	-99	56
	Trần Văn Thời	-7	67	14	-31	14	64	11	-33	24
Kiên Giang	Rạch Giá	-3	42	13	8	-12	56	23	-20	24
	Phú Quốc	-7	21	52	11	-7	30	29	7	3
	Thổ Chu	-3	22	39	10	3	26	20	8	5

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.2	Đông, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.4 - 1.2	Đông, Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.0 - 1.5	Đông, Đông Bắc	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.1 - 1.5	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.9	Đông Bắc, Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.2	Đông, Đông Nam, Đông Bắc	
Quần đảo Hoàng Sa	1.4 - 1.8	Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	1.1 - 1.3	Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	1.4 - 2.9	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.7 - 1.7	Đông Bắc	
Nam Biển Đông	0.7 - 1.4	Đông Bắc	

Tin phát lúc: 13 giờ 00

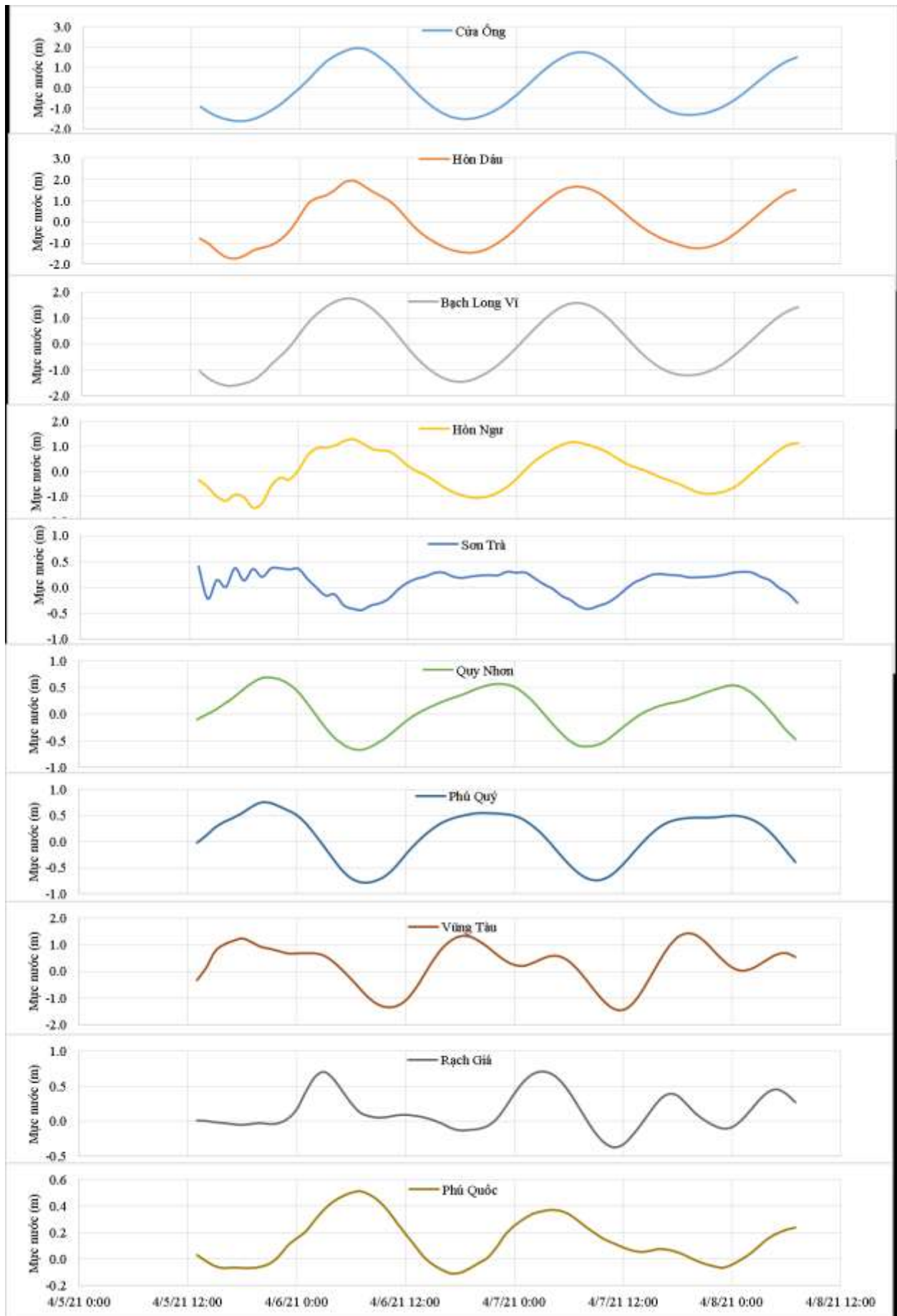
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 06/04/2021

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

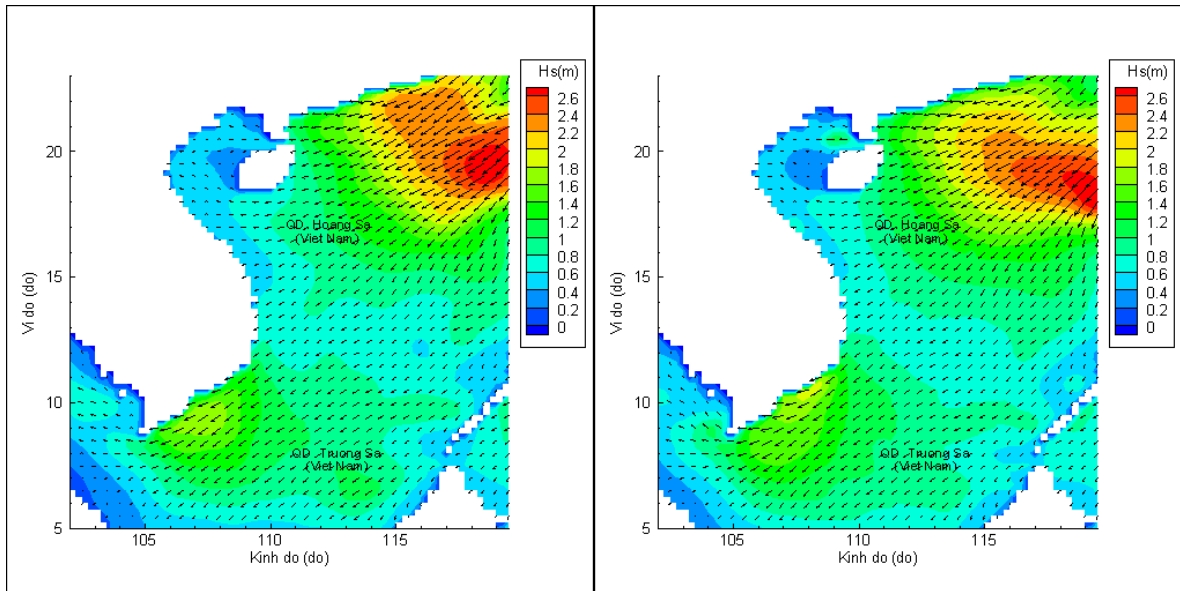
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

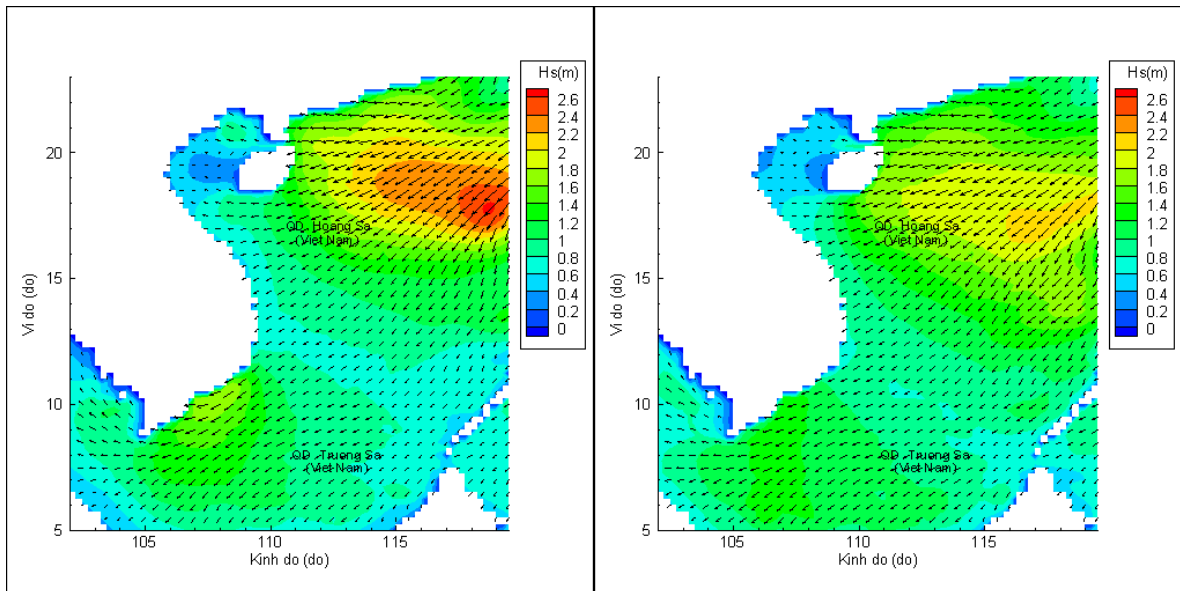


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



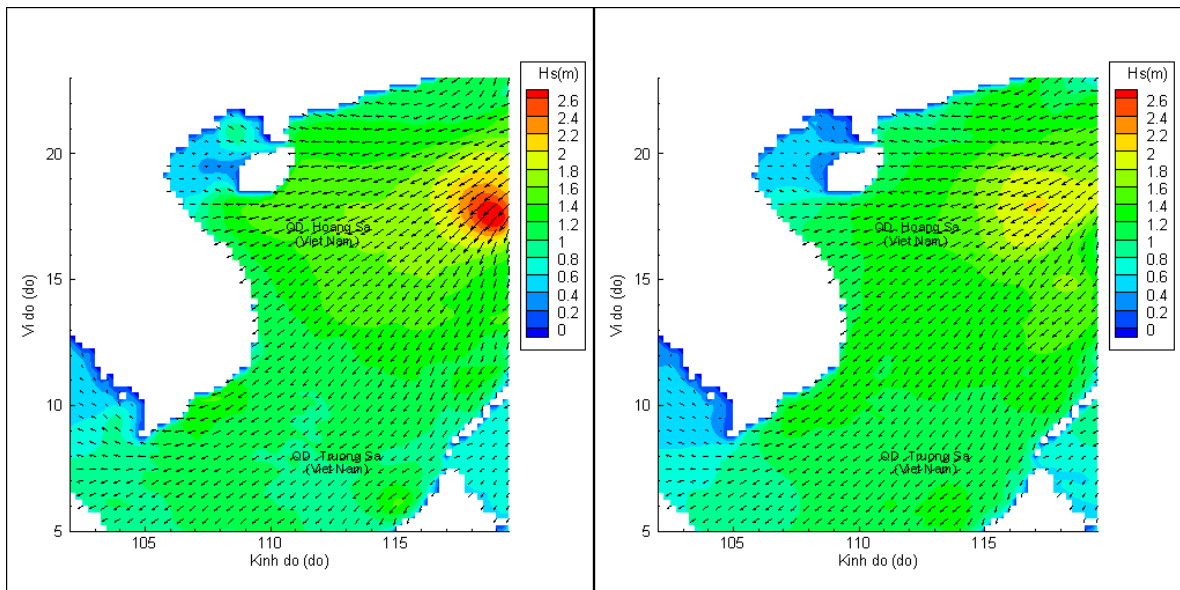
Lúc 13h ngày 05/04/2021

Lúc 19h ngày 05/04/2021



Lúc 01h ngày 06/04/2021

Lúc 13h ngày 06/04/2021



Lúc 01h ngày 07/04/2021

Lúc 13h ngày 07/04/2021